

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÓC MÔN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 94/2020/KDTM-ST

Ngày: 29-9-2020

V/v tranh chấp Hợp đồng
cho thuê tài chính.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÓC MÔN, TP.HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thanh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Tịnh Tâm

2. Bà Nguyễn Thị Kim Liên

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Hiếu Hạnh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn tham gia phiên tòa:

Bà Bùi Thị Tâm – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 58/2019/TLST-KDTM ngày 18 tháng 9 năm 2019 về việc “Tranh chấp Hợp đồng cho thuê tài chính” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 446/2020/QĐXXST-KDTM ngày 20 tháng 8 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 554/2020/QĐST-KDTM ngày 10 tháng 9 năm 2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Công ty cho thuê Tài chính TNHH MTV Quốc tế C.

Địa chỉ: Tầng 28, Cao ốc S, số 37 đường T, phường B, Quận 1, Tp.H.

- Đại diện theo pháp luật của Công ty: Ông W, chức danh: Tổng Giám đốc.

- Đại diện do Công ty ủy quyền: Ông Nguyễn Văn T (có mặt)

Địa chỉ liên lạc: Tầng 28, Cao ốc S, số 37 đường T, phường B, Quận 1, Tp.H.

(Giấy ủy quyền số 74.2019/GUQ-COL ngày 16/8/2019).

2. Bị đơn: Công ty TNHH Sản xuất Thương mại H (vắng mặt)

Địa chỉ: 85C đường N, ấp 5, xã X, huyện H, Tp.H

- Đại diện theo pháp luật của Công ty: Ông Hoàng B, chức danh: Chủ tịch Hội đồng thành viên.

Địa chỉ: 43 đường G, phường T, quận T, Tp.H.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. Ông Hoàng B, sinh năm 1982 (vắng mặt)

Địa chỉ: 43đường G, phường T, quận T, Tp.H.
3.2. Ông Hoàng Xuân K, sinh năm 1974 (vắng mặt)
Địa chỉ: 43đường G, phường T, quận T, Tp.H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong Đơn khởi kiện đề ngày 16/8/2019 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn Công ty cho thuê Tài chính TNHH MTV Quốc tế C có đại diện là ông Nguyễn Văn T trình bày:

Ngày 18/5/2017 Công ty TNHH Sản xuất Thương mại H và Công ty cho thuê Tài chính TNHH MTV Quốc tế C ký kết Hợp đồng cho thuê tài chính số B170504603 có nội dung Công ty C tài trợ tài chính số tiền là 1.260.000.000 đồng để Công ty H mua phương tiện máy móc phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh là 01 xe đào bánh xích biển số 50XA-4126 và 01 Búa sử dụng cho máy đào hiệu PCF 400 (có bàn xoay) từ Công ty TNHH KD TM DV K.

Để đảm bảo nghĩa vụ thanh toán tiền thuê của Công ty H theo Hợp đồng cho thuê tài chính, Công ty C chấp nhận thư bảo lãnh thanh toán của cá nhân ông Hoàng B và ông Hoàng Xuân K ký ngày 18/5/2017. Phía Công ty H có kí cược cho Công ty C số tiền 180 triệu đồng.

Sau khi hai bên ký Hợp đồng cho thuê tài chính, ngày 30/5/2017 Công ty C ký Hợp đồng mua bán số B170504603-PC để mua các tài sản thuê nói trên với Công ty TNHH KD TM DV K, tổng giá trị mua bán các tài sản này là 1,8 tỷ đồng, trong đó Công ty H trả trước 540 triệu đồng và Công ty C tài trợ vốn 1.260.000.000 đồng. Ngày 09/6/2017 Công ty H và Công ty TNHH KD TM DV K đã ký Biên bản bàn giao và nghiệm thu tài sản thuê. Tài sản thuê được cấp Giấy chứng nhận đăng ký ngày 14/6/2017 đứng tên chủ sở hữu là Công ty cho thuê Tài chính TNHH MTV Quốc tế C.

Hợp đồng cho thuê tài chính số B170504603 được cấp Giấy chứng nhận đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 12/6/2017.

Theo Hợp đồng cho thuê tài chính thỏa thuận thời hạn thuê là 36 tháng, kể từ ngày 09/6/2017 đến ngày 25/6/2020, tài sản thuê do Công ty H quản lý sử dụng, hàng tháng Công ty H phải thanh toán cho Công ty C tiền thuê bao gồm một phần vốn gốc và khoản tiền lãi được tính trên dư nợ giảm dần cho đến khi trả đủ số tiền vốn gốc mà Công ty C đã tài trợ theo Hợp đồng thuê. Trong quá trình thực hiện hợp đồng thuê, thời gian đầu Công ty H thanh toán tiền thuê đầy đủ theo thỏa thuận, kể từ ngày 25/11/2018 Công ty H ngừng thanh toán tiền thuê cho Công ty C. Ngày 11/3/2019 Công ty C thông báo chấm dứt Hợp đồng thuê và yêu cầu Công ty H thanh toán tổng số tiền thuê còn nợ là 781.988.428 đồng. Phía Công ty H có cam kết thanh toán nhưng không thực hiện nên ngày 16/8/2019 Công ty C khởi kiện yêu cầu Công ty H thanh toán số tiền là 805.364.053 đồng, trong đó nợ gốc là 700 triệu đồng, nợ tiền lãi tính đến ngày 13/3/2019 là 81.988.428 đồng và nợ tiền lãi quá hạn từ ngày 13/3/2019 đến ngày 16/8/2019 là 23.375.625 đồng.

Trong quá trình Tòa án đang thụ lý giải quyết, Công ty H có chuyển khoản thanh toán cho Công ty C 02 đợt với tổng số tiền là 100 triệu đồng, cụ thể ngày 24/3/2020 thanh toán 50 triệu đồng và ngày 10/6/2020 thanh toán tiền 50 triệu đồng.

Sau khi trừ 100 triệu đồng Công ty H đã thanh toán vào nợ gốc, tính đến thời điểm 19/6/2020 Công ty H còn nợ của Công ty C số tiền là 770.344.352 đồng, trong đó:

- Nợ gốc: 600 triệu đồng
- Nợ tiền lãi tính đến ngày 13/3/2019: 81.988.428 đồng
- Nợ tiền lãi quá hạn từ ngày 13/3/2019 đến ngày 19/6/2020: 88.355.924 đồng.

Căn cứ Hợp đồng cho thuê tài chính do hai bên ký ngày 18/5/2017 và thực tế thanh toán tiền thuê giữa hai bên, Công ty C đề nghị Tòa án xem xét buộc Công ty H thanh toán tiền thuê còn nợ tính đến thời điểm 19/6/2020 là 770.344.352 đồng, trong đó: dư nợ gốc là 600 triệu đồng, tiền lãi trong hạn và tiền lãi quá hạn là 170.344.352 đồng.

Công ty C yêu cầu Công ty H còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng kể từ ngày 20/6/2020 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này.

Trong trường hợp Công ty H không thanh toán số tiền thuê còn nợ, Công ty C đề nghị được xử lý phát mãi tài sản thuê gồm 01 xe đào bánh xích biển số 50XA-4126, nhãn hiệu HITACHI EX450-5 và 01 Búa sử dụng cho máy đào hiệu PCF 400 (có bàn xoay) để thu hồi nợ.

Trường hợp Công ty H không thanh toán đầy đủ số tiền thuê còn nợ, Công ty C yêu cầu ông Hoàng B và ông Hoàng Xuân K có trách nhiệm liên đới thanh toán cho Công ty C cho đến khi thanh toán hết toàn bộ số tiền còn nợ.

Đối với số tiền 180 triệu đồng do Công ty H ký cược bảo đảm khi ký hợp đồng cho thuê tài chính, theo quy định tại Điều 13 của Hợp đồng cho thuê tài chính, tiền ký cược bảo đảm sẽ hoàn lại cho Công ty H mà không hưởng lãi sau khi kết thúc hợp đồng thuê, với điều kiện là Công ty H đã thực hiện tất cả các nghĩa vụ quy định tại hợp đồng thuê. Do đó, Công ty C đồng ý hoàn trả lại số tiền 180 triệu đồng cho Công ty H ngay sau khi Công ty H thanh toán đầy đủ các khoản nợ (gốc và lãi phát sinh) cho Công ty C.

Tại bản tự khai đề ngày 24/12/2019, đại diện bị đơn Công ty TNHH Sản xuất Thương mại H là ông Hoàng B trình bày:

Công ty TNHH H thống nhất về quá trình ký kết thực hiện Hợp đồng cho thuê tài chính như đại diện phía nguyên đơn Công ty cho thuê Tài chính TNHH MTV Quốc tế C trình bày.

Để đảm bảo nghĩa vụ thanh toán theo Hợp đồng cho thuê tài chính số B170504603 ngày 18/5/2017 do hai bên ký kết, Công ty H có chuyển cho Công ty C số

tiền ký cược bảo đảm là 180 triệu đồng.

Sau khi Công ty H và Công ty C ký Hợp đồng cho thuê tài chính và Phụ lục đi kèm, Công ty H thanh toán tiền thuê theo đúng thỏa thuận. Tuy nhiên, do hoạt động kinh doanh gặp khó khăn nên từ ngày 25/11/2018 Công ty H chậm trễ ngưng chưa thanh toán tiền thuê cho Công ty C. Tính đến thời điểm ngày 11/3/2019 Công ty C thông báo chấm dứt Hợp đồng thuê thì số tiền thuê Công ty H còn nợ chưa thanh toán cho Công ty C là 781.988.428 đồng, trong đó nợ gốc là 700 triệu đồng.

Tính đến thời điểm Công ty C khởi kiện, Công ty H xác nhận tổng số tiền thuê còn nợ của Công ty C là 805.364.053 đồng, trong đó nợ gốc là 700 triệu đồng, nợ tiền lãi tính đến ngày 13/3/2019 là 81.988.428 đồng, nợ tiền lãi quá hạn từ ngày 13/3/2019 đến ngày 16/8/2019 là 23.375.625 đồng.

Tuy nhiên, hiện nay Công ty H đang gặp khó khăn về tài chính, do vậy, Công ty H chấp nhận trả nợ nhưng đề nghị được thanh toán toàn bộ tiền thuê còn lại bao gồm dư nợ gốc và tiền lãi phát sinh thi hành nhiều lần cho đến khi hết nợ.

Ngoài ra, Công ty H đề nghị trừ số tiền ký quỹ là 180 triệu đồng vào nợ gốc, Công ty H chấp nhận thanh toán số nợ còn lại và chấp nhận tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này.

Đối với tài sản thuê gồm 01 xe đào bánh xích biển số 50XA-4126, nhãn hiệu HITACHI EX450-5 và 01 Búa sử dụng cho máy đào hiệu PCF 400 (có bàn xoay) hiện nay đang do Công ty H quản lý sử dụng. Giấy chứng nhận đăng ký tài sản đối với tài sản là 01 xe đào bánh xích biển số 50XA-4126, nhãn hiệu HITACHI EX450-5 do Công ty C đứng tên đăng ký chủ sở hữu, bản chính Giấy chứng nhận đăng ký tài sản do Công ty C quản lý. Công ty H đề nghị sau khi Công ty H thanh toán xong toàn bộ tiền thuê còn lại bao gồm dư nợ gốc và lãi phát sinh, Công ty C có trách nhiệm thực hiện thủ tục sang tên và bàn giao bản chính Giấy chứng nhận đăng ký tài sản để Công ty H đứng tên chủ sở hữu tài sản theo quy định của pháp luật đối với tài sản thuê.

Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng các bên không tự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án, phía bị đơn Công ty TNHH Sản xuất Thương mại H và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Hoàng B và ông Hoàng Xuân K vắng mặt nên Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn quyết định đưa vụ án ra xét xử để Hội đồng xét xử xem xét, quyết định.

Ý kiến của Viện Kiểm sát: Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau:

- Qua quá trình nghiên cứu hồ sơ vụ án, thông qua việc kiểm sát thụ lý, lập hồ sơ vụ án và kiểm sát trực tiếp tại phiên tòa cho thấy Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng các quy định do Bộ Luật Tố tụng dân sự quy định. Tuy

nhiên, về thời hạn chuẩn bị xét xử chưa đảm bảo theo quy định tại Điều 203 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án: căn cứ vào tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án thể hiện yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng, Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn nhận định:

[2] Về thủ tục tố tụng:

Nguyên đơn Công ty cho thuê Tài chính TNHH MTV Quốc tế C căn cứ Hợp đồng cho thuê tài chính số B170504603 do Công ty TNHH Sản xuất Thương mại H và Công ty cho thuê Tài chính TNHH MTV Quốc tế C ký ngày 18/5/2017 khởi kiện yêu cầu Công ty TNHH Sản xuất Thương mại H trả tiền thuê và áp dụng các biện pháp theo quy định của pháp luật để bảo đảm bên cho thuê thực hiện các quyền của chủ sở hữu đối với tài sản cho thuê nên đây là tranh chấp Hợp đồng cho thuê tài chính.

Bị đơn là Công ty TNHH Sản xuất Thương mại H có trụ sở trên địa bàn huyện Hóc Môn. Do đó, Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Tp.HCM thụ lý giải quyết theo thủ tục sơ thẩm là đúng thủ tục tố tụng được quy định tại khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

[3] Công ty TNHH Sản xuất Thương mại H (là bị đơn trong vụ án) và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Hoàng B và ông Hoàng Xuân K đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[4] Về nội dung:

Tại phiên tòa đại diện hợp pháp của phía nguyên đơn Công ty cho thuê Tài chính TNHH MTV Quốc tế C yêu cầu phía bị đơn Công ty TNHH Sản xuất Thương mại H trả toàn bộ tiền thuê còn lại và yêu cầu áp dụng các biện pháp theo quy định của pháp luật để bảo đảm cho bên cho thuê thực hiện các quyền của chủ sở hữu đối với tài sản cho thuê, cụ thể:

- Yêu cầu Công ty TNHH Sản xuất Thương mại H trả toàn bộ tiền thuê còn nợ bao gồm dư nợ gốc và tiền lãi tính đến thời điểm Tòa án xét xử (ngày 29/9/2020) với tổng số tiền là 793.640.873 đồng, trong đó dư nợ gốc là 600 triệu đồng và tiền lãi là 193.640.873 đồng (nợ tiền lãi tính đến 13/3/2019 là 81.988.428 đồng và nợ tiền lãi quá hạn từ ngày 13/3/2019 đến 29/9/2020 là 111.652.455 đồng). Thi hành một lần ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật; yêu cầu Công ty H còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận

trong hợp đồng kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này.

- Trong trường hợp Công ty H không thanh toán dư nợ gốc và lãi phát sinh, Công ty C đề nghị được xử lý phát mãi tài sản thuê gồm 01 xe đào bánh xích biển số 50XA-4126, nhãn hiệu HITACHI EX450-5 và 01 Búa sử dụng cho máy đào hiệu PCF 400 (có bàn xoay) để thu hồi nợ.

- Trường hợp Công ty H không thanh toán đầy đủ dư nợ gốc và lãi phát sinh, Công ty C yêu cầu ông Hoàng B và ông Hoàng Xuân K có trách nhiệm liên đới trả tiền cho Công ty C cho đến khi thanh toán hết toàn bộ số tiền còn nợ.

- Công ty C đồng ý hoàn trả lại cho Công ty H số tiền ký cược 180 triệu đồng ngay sau khi Công ty H thanh toán đầy đủ các khoản nợ (gốc và lãi phát sinh) cho Công ty C.

Hội đồng xét xử xét thấy căn cứ Hợp đồng cho thuê tài chính số B170504603 do Công ty TNHH Sản xuất Thương mại H và Công ty cho thuê Tài chính TNHH MTV Quốc tế C ký ngày 18/5/2017 thể hiện giữa hai bên có thỏa thuận Công ty C cấp tín dụng cho Công ty H số tiền là 1.260.000.000 đồng để mua tài sản cho Công ty H thuê sử dụng cho mục đích hoạt động của Công ty H. Theo đó, hàng tháng Công ty H thỏa thuận sẽ trả cho Công ty C tiền thuê bao gồm một phần dư nợ gốc và khoản tiền lãi được tính trên dư nợ giảm dần, thời hạn thanh toán tiền thuê là 03 năm (từ ngày 09/6/2017 đến 09/6/2020), lãi suất thỏa thuận là 9,04%/năm. Hợp đồng cho thuê tài chính đã được đăng ký ngày 12/6/2017 tại Trung tâm đăng ký giao dịch tài sản tại Tp.HCM theo quy định của pháp luật.

Để đảm bảo nghĩa vụ của bên thuê theo Hợp đồng cho thuê tài chính, bên thuê là Công ty H đã ký cược cho bên cho thuê là Công ty C số tiền 180 triệu đồng và Thư bảo lãnh cá nhân của ông Hoàng B và ông Hoàng Xuân K.

Căn cứ quá trình hợp tác giữa hai bên thể hiện tài sản cho thuê là 01 xe đào bánh xích biển số 50XA-4126, nhãn hiệu HITACHI EX450-5 và 01 Búa sử dụng cho máy đào hiệu PCF 400 (có bàn xoay) đã được đăng ký quyền sở hữu đứng tên bên cho thuê là Công ty cho thuê Tài chính TNHH MTV Quốc tế C và tài sản này đã được bàn giao cho bên thuê là Công ty TNHH Sản xuất Thương mại H quản lý sử dụng.

Trong quá trình thực hiện Hợp đồng cho thuê tài chính, do bên thuê là Công ty H vi phạm nghĩa vụ trả tiền thuê, bên cho thuê là Công ty C đã thông báo chấm dứt hợp đồng cho thuê tài chính đồng thời yêu cầu bên thuê thanh toán toàn bộ số tiền thuê còn nợ. Trên cơ sở Biên bản làm việc vào ngày 01/4/2019 và ngày 23/5/2019 thể hiện đại diện Công ty H là ông Hoàng B xác nhận tính đến ngày 23/5/2019 tiền thuê bao gồm cả gốc và lãi Công ty H còn nợ chưa trả cho Công ty C là 791.745.164 đồng. Trong quá trình Tòa án giải quyết vụ kiện, đại diện phía bên thuê Công ty H là ông Hoàng B xác nhận tính đến thời điểm Công ty C khởi kiện, số tiền thuê Công ty H chưa trả cho Công ty C là 805.364.053 đồng, trong đó nợ gốc là 700 triệu đồng, nợ tiền

lãi tính đến ngày 13/3/2019 là 81.988.428 đồng, nợ tiền lãi quá hạn từ ngày 13/3/2019 đến ngày 16/8/2019 là 23.375.625 đồng. Phía bên cho thuê là Công ty C xác nhận ngày 24/3/2020 và ngày 10/6/2020 Công ty H có chuyển khoản thanh toán cho Công ty C tổng số tiền 100 triệu đồng và chấp nhận trừ số tiền Công ty H đã thanh toán vào dư nợ gốc. Như vậy, dư nợ gốc Công ty H còn nợ chưa trả cho Công ty C là 600 triệu đồng. Do đó, phía Công ty C yêu cầu Công ty H trả số nợ gốc còn lại là 600 triệu đồng là có cơ sở chấp nhận.

Xét thấy hợp đồng cho thuê tài chính các bên thỏa thuận lãi suất 9,04%/năm. Căn cứ Điều 91 Luật Các Tổ chức tín dụng năm 2010 có quy định các tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất. Do đó, phía Công ty C yêu cầu áp dụng mức lãi suất hai bên thỏa thuận làm căn cứ tính lãi là có cơ sở chấp nhận.

Xét Hợp đồng cho thuê tài chính có thời hạn 36 tháng kể từ ngày 09/6/2017, phương thức thanh toán mỗi tháng trả một phần nợ gốc và khoản tiền lãi tính trên dư nợ giảm dần. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, Công ty H đã thực hiện nghĩa vụ thanh toán tiền thuê theo lịch trình thanh toán tiền thuê nhưng kể từ ngày 25/11/2018 Công ty H vi phạm nghĩa vụ thanh toán. Tại mục 6.5 Điều 6 của hợp đồng các bên có thỏa thuận bên thuê phải trả tiền lãi trên dư nợ gốc trong hạn chưa trả và tiền lãi trên nợ gốc quá hạn chưa trả trong trường hợp bên thuê vi phạm nghĩa vụ không thanh toán tiền vốn gốc đúng hạn như được thể hiện trên lịch trình thanh toán tiền thuê. Tại Điều 8 của hợp đồng các bên có thỏa thuận việc chuyển nợ gốc quá hạn trong trường hợp bên thuê không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ các khoản vốn gốc và thuế GTGT (nếu có) phải thanh toán. Do đó, bên cho thuê là Công ty C yêu cầu bên thuê là Công ty H trả tiền lãi trên dư nợ gốc trong hạn chưa trả và tiền lãi trên nợ gốc quá hạn chưa trả tính đến thời điểm Tòa án xét xử với số tiền là 193.640.873 đồng (nợ tiền lãi tính đến 13/3/2019 là 81.988.428 đồng và nợ tiền lãi quá hạn từ ngày 13/3/2019 đến 29/9/2020 là 111.652.455 đồng) và yêu cầu Công ty H còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này là phù hợp với thỏa thuận trong Hợp đồng cho thuê tài chính và phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Do Công ty H vi phạm nghĩa vụ thanh toán, phía bên thuê Công ty H yêu cầu trả toàn bộ tiền thuê còn lại thì hành nhiều lần cho đến khi hết nợ, tuy nhiên phía bên cho thuê Công ty C không đồng ý, do đó, để bảo đảm quyền lợi của bên cho thuê, việc Công ty C yêu cầu Công ty H thanh toán toàn bộ tiền thuê còn lại, thì hành một lần ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đối với yêu cầu áp dụng các biện pháp theo quy định của pháp luật để bảo đảm cho bên cho thuê thực hiện các quyền của chủ sở hữu đối với tài sản cho thuê, Hội đồng xét xử xét thấy Hợp đồng cho thuê tài chính có thời hạn 36 tháng (từ ngày 09/6/2017 đến 09/6/2020), căn cứ Biên bản bàn giao và nghiệm thu tài sản do Công ty TNHH KD TM DV K và Công ty TNHH SX TM H ký kết thể hiện tài sản thuê là 01 xe đào bánh xích biển số 50XA-4126, nhãn hiệu HITACHI EX450-5 và 01 Búa sử

dụng cho máy đào hiệu PCF 400 (có bàn xoay) được bàn giao cho bên thuê tài sản là Công ty H vào ngày 09/6/2017. Căn cứ Thông báo bắt đầu thuê do Công ty C và Công ty H ký kết thể hiện ngày bắt đầu thuê là 09/6/2017, ngày hết hạn là ngày 25/6/2020. Hiện nay bên thuê không thanh toán tiền thuê theo thỏa thuận, bên cho thuê yêu cầu bên thuê trả toàn bộ tiền thuê còn nợ, phía bên thuê tài sản có đề nghị bên cho thuê là Công ty C thực hiện thủ tục sang tên và bàn giao bản chính Giấy chứng nhận đăng ký tài sản để Công ty H đứng tên chủ sở hữu tài sản theo quy định của pháp luật đối với tài sản thuê. Tuy nhiên, do tài sản thuê đứng tên đăng ký quyền sở hữu của bên cho thuê và không được coi là tài sản của bên thuê, hiện nay thời hạn cho thuê theo hợp đồng cho thuê tài chính đã kết thúc, mặc dù trong Hợp đồng cho thuê tài chính hai bên có thỏa thuận bên thuê được quyền yêu cầu mua tài sản cho thuê theo giá danh nghĩa thấp hơn giá trị thực tế của tài sản cho thuê tại thời điểm mua lại nhưng hiện nay bên thuê không yêu cầu mua tài sản cho thuê. Do đó, bên cho thuê là Công ty C yêu cầu được xử lý phát mãi tài sản thuê gồm 01 xe đào bánh xích biển số 50XA-4126, nhãn hiệu HITACHI EX450-5 và 01 Búa sử dụng cho máy đào hiệu PCF 400 (có bàn xoay) để thu hồi nợ là phù hợp với thỏa thuận trong Hợp đồng cho thuê tài chính nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đối với số tiền 180 triệu đồng do Công ty H ký cược cho Công ty C, xét thấy tại Điều 13 của Hợp đồng cho thuê tài chính hai bên thỏa thuận tiền ký cược bảo đảm sẽ hoàn lại cho Công ty H mà không hưởng lãi sau khi kết thúc hợp đồng thuê, với điều kiện là Công ty H đã thực hiện tất cả các nghĩa vụ quy định tại hợp đồng thuê. Do vậy, Công ty C đồng ý hoàn trả lại cho Công ty H số tiền ký cược 180 triệu đồng ngay sau khi Công ty H thanh toán đầy đủ các khoản nợ (gốc và lãi phát sinh) cho Công ty C là phù hợp với thỏa thuận trong Hợp đồng cho thuê tài chính.

Ngoài ra, xét thấy khi các bên ký Hợp đồng cho thuê tài chính, để đảm bảo nghĩa vụ của bên thuê, bên bảo lãnh là ông Hoàng B và ông Hoàng Xuân K đã đồng ý ký Thư bảo lãnh cá nhân ngày 18/5/2017 để bảo lãnh thực hiện nghĩa vụ thanh toán mà bên thuê phải trả cho bên cho thuê theo hợp đồng thuê. Hiện nay bên được bảo lãnh vi phạm nghĩa vụ thanh toán tiền thuê, do đó bên Công ty C yêu cầu ông Hoàng B và ông Hoàng Xuân K có trách nhiệm thay bên được bảo lãnh là Công ty H thực hiện toàn bộ nghĩa vụ của bên được bảo lãnh đối với bên Công ty C trong trường hợp Công ty H không thanh toán đầy đủ số tiền thuê cho Công ty C là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đối với phía bị đơn là Công ty TNHH Sản xuất Thương mại H và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Hoàng B và ông Hoàng Xuân K mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, thông báo phiên hòa giải và tiếp cận công khai chứng cứ, thông báo kết quả tiếp cận công khai chứng cứ, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng đại diện Công ty H, ông B và ông K đều vắng mặt không lý do. Theo quy định tại khoản 4 Điều 91 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 quy định: *“Đương sự có nghĩa vụ đưa ra chứng cứ để chứng minh mà không đưa ra được chứng cứ hoặc không đưa ra đủ chứng cứ thì Tòa án giải quyết vụ việc theo những*

chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ việc”. Như vậy, các đương sự đã từ bỏ quyền chứng minh của mình và phải chấp nhận theo những chứng cứ do phía nguyên đơn đưa ra.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần buộc Công ty TNHH Sản xuất Thương mại H trả cho Công ty cho thuê Tài chính TNHH MTV Quốc tế C toàn bộ tiền thuê còn lại bao gồm dư nợ gốc và tiền lãi tính đến thời điểm Tòa án xét xử (ngày 29/9/2020) với số tiền là 793.640.873 đồng (trong đó dư nợ gốc là 600 triệu đồng, tiền lãi là 193.640.873 đồng) và tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc. Thi hành một lần ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật. Trường hợp Công ty H không thanh toán đầy đủ dư nợ gốc và lãi phát sinh cho Công ty cho thuê Tài chính TNHH MTV Quốc tế C thì ông Hoàng B và ông Hoàng Xuân K có trách nhiệm liên đới trả tiền cho Công ty C cho đến khi thanh toán hết toàn bộ số tiền còn nợ. Công ty C có trách nhiệm hoàn trả lại cho Công ty H số tiền 180 triệu đồng ngay sau khi Công ty H thanh toán đầy đủ các khoản nợ (gốc và lãi phát sinh) cho Công ty C. Trong trường hợp Công ty H không thanh toán dư nợ gốc và lãi phát sinh, Công ty C được quyền phát mãi tài sản thuê gồm 01 xe đào bánh xích biển số 50XA-4126, nhãn hiệu HITACHI EX450-5 và 01 Búa sử dụng cho máy đào hiệu PCF 400 (có bàn xoay) để thu hồi nợ.

[4] Về án phí sơ thẩm: nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả tiền thuê và áp dụng các biện pháp theo quy định của pháp luật để bảo đảm bên cho thuê thực hiện các quyền của chủ sở hữu đối với tài sản cho thuê được Tòa án chấp nhận, theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm trong trường hợp toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 30, Điều 35, Điều 39, Điều 91, Điều 227 và Điều 273 Bộ Luật Tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ Điều 335, Điều 338, Điều 339, Điều 340 Bộ luật dân sự 2015;

Căn cứ Điều 91, Điều 113 Luật Các Tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ các Điều 17, 18, 19, 20, 21, 22, 23 và Điều 24 Nghị định 39/2014/NĐ-CP ngày 07/5/2014;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;

Căn cứ Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1/. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty cho thuê Tài chính TNHH MTV Quốc tế C về việc yêu cầu Công ty TNHH Sản xuất Thương mại H trả toàn bộ tiền thuê còn lại và yêu cầu áp dụng các biện pháp theo quy định của pháp luật để bảo đảm cho bên cho thuê thực hiện các quyền của chủ sở hữu đối với tài sản cho thuê theo Hợp đồng cho thuê tài chính số B170504603 do Công ty TNHH Sản xuất Thương mại H và Công ty cho thuê Tài chính TNHH MTV Quốc tế C ký ngày 18/5/2017:

1.1. Buộc Công ty TNHH Sản xuất Thương mại H phải trả cho Công ty cho thuê Tài chính TNHH MTV Quốc tế C số tiền thuê là 793.640.873 (bảy trăm chín mươi ba triệu sáu trăm bốn mươi ngàn tám trăm bảy mươi ba) đồng bao gồm dư nợ gốc và tiền lãi tính đến thời điểm Tòa án xét xử sơ thẩm (ngày 29/9/2020), trong đó: dư nợ gốc là 600.000.000 đồng, tiền lãi là 193.640.873 đồng.

Thi hành một lần ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, Công ty TNHH Sản xuất Thương mại H còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này.

1.2. Công ty cho thuê Tài chính TNHH MTV Quốc tế C có trách nhiệm hoàn trả lại cho Công ty TNHH Sản xuất Thương mại H số tiền ký cược 180.000.000 (một trăm tám mươi triệu) đồng ngay sau khi Công ty TNHH Sản xuất Thương mại H thanh toán đầy đủ các khoản nợ (gốc và lãi phát sinh) cho Công ty cho thuê Tài chính TNHH MTV Quốc tế C.

1.3. Trong trường hợp Công ty TNHH Sản xuất Thương mại H không thanh toán dư nợ gốc và lãi phát sinh, Công ty cho thuê Tài chính TNHH MTV Quốc tế C được quyền phát mãi tài sản thuê gồm 01 xe đào bánh xích biển số 50XA-4126, nhãn hiệu HITACHI EX450-5 (số động cơ: 6RB1-514153R, số khung: 16EP007475) và 01 Búa sử dụng cho máy đào hiệu PCF 400 (có bàn xoay) để thu hồi nợ.

1.4. Trường hợp Công ty TNHH Sản xuất Thương mại H không thanh toán đầy đủ dư nợ gốc và lãi phát sinh cho Công ty cho thuê Tài chính TNHH MTV Quốc tế C thì ông Hoàng B và ông Hoàng Xuân K có trách nhiệm liên đới trả tiền nợ cho Công ty cho thuê Tài chính TNHH MTV Quốc tế C theo Thư bảo lãnh cá nhân do ông Hoàng B và ông Hoàng Xuân K ký ngày 18/5/2017.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (*đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án*) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (*đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án*) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong hợp đồng tương ứng với thời gian chậm trả.

2/. Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:

- Công ty TNHH Sản xuất Thương mại H phải chịu 35.745.635 (ba mươi lăm triệu bảy trăm bốn mươi lăm ngàn sáu trăm ba mươi lăm) đồng, nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

- Hoàn trả lại cho Công ty cho thuê Tài chính TNHH MTV Quốc tế C số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 18.080.461 đồng theo Biên lai thu tiền số AA/2019/0004979 ngày 18/9/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hóc Môn.

3/. Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND H.Hóc Môn;
- Chi cục THADS H.Hóc Môn;
- Lưu: HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Phạm Thị Thanh